

Số: 779 /BC-SNNMT

Cà Mau, ngày 21 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

**Tổng kết thi hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của
HĐND tỉnh Cà Mau (cũ) và Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày
12/6/2024 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (cũ)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau (cũ) quy định nội dung và mức chi từ địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (cũ) quy định nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các chính sách/dự thảo

Trong những năm gần đây, ngành nông nghiệp Việt Nam đang đứng trước yêu cầu tái cơ cấu mạnh mẽ theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh đó, việc phát triển nguồn giống chất lượng cao được xác định là một trong những yếu tố then chốt nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển nghiên cứu, chọn tạo và sản xuất giống nông nghiệp, trong đó có Quyết định 703/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

Đối với tỉnh Cà Mau (cũ) và tỉnh Bạc Liêu (cũ), nông nghiệp và thủy sản là ngành kinh tế quan trọng, đặc biệt là nuôi trồng thủy sản với các đối tượng chủ lực như tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cua biển và tôm càng xanh. Nhu cầu về nguồn giống chất lượng cao phục vụ sản xuất ngày càng lớn. Tuy nhiên, nguồn giống trong tỉnh vẫn còn phụ thuộc nhiều vào các tỉnh khác, trong khi công tác nghiên cứu, chọn tạo giống tại địa phương còn hạn chế.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND, Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND nhằm quy định nội dung và mức chi từ ngân

sách địa phương để hỗ trợ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Sau một thời gian triển khai thực hiện, việc tổ chức tổng kết thi hành Nghị quyết là cần thiết nhằm đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời làm cơ sở đề xuất ban hành Nghị quyết mới phù hợp với tình hình thực tiễn và định hướng phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh Cà Mau (mới) trong giai đoạn tới.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước ngày 01/7/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện hai Nghị quyết trên địa bàn tỉnh.

Quá trình tổng kết được thực hiện thông qua việc thu thập số liệu, báo cáo từ các đơn vị chuyên môn, các cơ sở sản xuất giống và các địa phương; đồng thời tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, sản xuất và quản lý chất lượng giống trong giai đoạn 2023 - 2025.

Trên cơ sở số liệu tổng hợp và kết quả đánh giá thực tiễn, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Nghị quyết nhằm đánh giá toàn diện tình hình triển khai thực hiện chính sách phát triển giống trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở cho việc đề xuất xây dựng Nghị quyết mới thay thế trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ phát triển giống, trong đó giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức thực hiện.

Công tác quản lý nhà nước về giống nông nghiệp và thủy sản được tăng cường thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát chất lượng giống, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất giống cho các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, các nhiệm vụ phát triển giống được lồng ghép với các chương trình khoa học - công nghệ, chương trình khuyến nông và kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm huy động nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực giống.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

2.1 Kết quả nghiên cứu, khảo nghiệm và chọn tạo giống

Trong giai đoạn thực hiện chương trình, tỉnh đã triển khai nhiều nhiệm vụ nghiên cứu, khảo nghiệm và chọn tạo giống.

Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Cà Mau (cũ) đã phối hợp với Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Nam Bộ thực hiện khảo nghiệm diện rộng 97 giống lúa, trong đó: 40 giống lúa vụ Đông Xuân 2024 - 2025, 49 giống lúa vụ Hè Thu năm 2025. Qua khảo nghiệm đã lựa chọn được một số giống có triển vọng, thích nghi với điều kiện sinh thái của tỉnh, góp phần đa dạng hóa nguồn giống lúa phục vụ sản xuất. Ngoài ra, tỉnh còn thực hiện nghiên cứu chọn dòng phân ly từ các tổ hợp lai như: Ba bông mần/BL9, Jasmine85/BLR214, Jasmine85/BLR105 và TBR39/BL10. Qua nghiên cứu đã chọn được một số dòng triển vọng phục vụ công tác chọn tạo giống lúa mới. Bên cạnh đó, tỉnh triển khai dự án khảo nghiệm và công nhận giống lúa Cà Mau 3, thực hiện: sản xuất giống siêu nguyên chủng 0,1 ha, giống nguyên chủng 2 ha, mô hình sản xuất giống xác nhận 10 ha.

Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Bạc Liêu (cũ) đã thực hiện nghiên cứu, đánh giá sơ khởi 11 giống lúa, qua đó chọn được 03 giống có triển vọng để tiếp tục nghiên cứu. Đồng thời khảo sát 05 giống lúa chịu mặn tại vùng tôm - lúa. Thực hiện chọn lọc 09 cá thể dòng phân ly từ các tổ hợp lai và triển khai khảo nghiệm giống lúa BL10 tại 07 điểm khảo nghiệm. Ngoài ra, tổ chức 11 lớp tập huấn kỹ thuật cho trên 300 nông dân nhằm chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống.

2.2 Kết quả phát triển sản xuất giống cây trồng

Trong giai đoạn 2023 - 2025, Trung tâm Giống nông nghiệp tỉnh Cà Mau (cũ) đã sản xuất và cung ứng 1.453 tấn lúa giống cấp xác nhận (474 tấn năm 2023, 518 tấn năm 2024 và 461 tấn năm 2025). Các giống lúa chủ lực được sản xuất gồm: OM18, OM5451, OM576, BL9, ST24, ST25. Những giống này có chất lượng gạo tốt, phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh và nhu cầu thị trường.

Trung tâm Giống nông nghiệp tỉnh Bạc Liêu (cũ) đã tổ chức sản xuất giống cây trồng với diện tích 25 ha tại trại nghiên cứu và sản xuất giống, đồng thời củng cố mạng lưới sản xuất giống trong dân khoảng 20 ha. Tổng lượng lúa giống xuất cung ứng 157.862 kg, chủ yếu là giống BL9 phục vụ các chương trình, mô hình sản xuất trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, đơn vị thực hiện khảo nghiệm, chọn tạo các giống lúa mới, bước đầu tuyển chọn được 03 giống có tiềm năng năng suất và chất lượng tốt để tiếp tục đánh giá khả năng thích nghi.

2.3 Kết quả sản xuất giống lâm nghiệp

Trong lĩnh vực giống lâm nghiệp, đến năm 2025, tỉnh Cà Mau (cũ) có 06 cơ sở sản xuất giống keo lai giâm hom đã tổ chức sản xuất đạt khoảng 6,8 triệu cây giống giâm hom (keo lai và keo lá tràm). Do mật độ trồng rừng thâm canh (keo lai) tăng, kéo theo nhu cầu về giống gia tăng, tuy nhiên khả năng cung ứng giống cơ bản đáp ứng đạt 100% so với nhu cầu thực tế. Bên cạnh đó, giống phục vụ trồng rừng ngập mặn được bảo đảm cung ứng 100% nhu cầu trong tỉnh. Hằng năm, các cơ sở sản xuất giống lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh cung ứng từ 6 đến 7 triệu cây giống phục vụ trồng rừng sản xuất và rừng phòng hộ, qua đó góp phần chủ động nguồn giống, nâng cao chất lượng rừng trồng và hiệu quả sản xuất lâm nghiệp.

Tỉnh Bạc Liêu (cũ) tiếp tục duy trì công tác ươm, chăm sóc và cung ứng cây giống lâm nghiệp phục vụ trồng rừng và trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh. Công

tác quản lý nguồn giống, chăm sóc vườn ươm và kiểm soát chất lượng cây giống được thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật. Đồng thời phối hợp với các đơn vị chuyên môn theo dõi, thẩm định và chứng nhận nguồn cây đầu dòng phục vụ nhân giống. Qua đó góp phần đảm bảo nguồn cây giống phục vụ phát triển lâm nghiệp và bảo vệ môi trường sinh thái của địa phương.

2.4 Kết quả sản xuất giống thủy sản

Hiện nay, tỉnh Cà Mau có hệ thống cơ sở sản xuất giống thủy sản khá phát triển, góp phần quan trọng trong việc cung ứng con giống phục vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn và các tỉnh lân cận. Toàn tỉnh hiện có 576 cơ sở sản xuất và ương dưỡng tôm giống, với công suất thiết kế khoảng 67 tỷ post/năm; 102 cơ sở sản xuất cua giống, công suất thiết kế khoảng 2,5 tỷ con/năm và 31 cơ sở sản xuất giống tôm càng xanh, công suất thiết kế khoảng 1,1 tỷ post/năm. Sản lượng sản xuất giống thủy sản thực tế hằng năm trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 63 tỷ post tôm giống (bao gồm tôm sú và tôm thẻ chân trắng), khoảng 1,5 tỷ cua giống và 900 triệu post tôm càng xanh, cơ bản đáp ứng nhu cầu con giống phục vụ nuôi trồng thủy sản trong tỉnh và cung ứng cho các địa phương lân cận.

Trong công tác quản lý, cơ quan chuyên môn đã cấp 458 Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, đạt khoảng 79,5% tổng số cơ sở trên địa bàn. Đồng thời, công tác kiểm tra, giám sát chất lượng giống thủy sản được tăng cường; đã tổ chức 60 đợt giám sát chất lượng tôm giống, thực hiện xét nghiệm 720 mẫu tôm giống, qua đó góp phần kiểm soát chất lượng con giống trước khi cung ứng ra thị trường.

Trước đây, tỉnh Bạc Liêu (cũ) đã triển khai thực hiện dự án nuôi thử nghiệm cá sặc rằn (*Trichopodus pectoralis*) thâm canh thương phẩm trong ruộng vườn. Đến nay, dự án đã hoàn thành việc thu thập số liệu và tổng hợp báo cáo khoa học theo tiến độ đề ra. Nội dung thực hiện tập trung theo dõi tốc độ sinh trưởng, đánh giá khả năng thích nghi của đối tượng nuôi và hiệu quả của mô hình trong điều kiện sản xuất thực tế. Kết quả bước đầu của dự án đã cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xem xét nhân rộng mô hình, đồng thời góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi và phát triển các loài thủy sản nước ngọt phù hợp với điều kiện sinh thái tại địa phương.

2.5 Kết quả triển khai mô hình sản xuất giống

- Tỉnh Cà Mau (cũ) đã triển khai nhiều mô hình sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ mới, trong đó:

Mô hình sản xuất giống tôm sú từ tôm mẹ gia hóa triển khai 02 mô hình, tỷ lệ nở Nauplius đạt khoảng 90%, tỷ lệ sống từ Nauplius đến Post 15 đạt 60%, tổng kinh phí thực hiện 581 triệu đồng.

Mô hình sản xuất giống tôm sú từ tôm bố mẹ sạch bệnh triển khai 04 mô hình, tỷ lệ sống từ Nauplius đến Post 15 đạt 45 - 58%, kinh phí thực hiện 896 triệu đồng.

Mô hình sản xuất giống cua biển triển khai 02 mô hình, tỷ lệ sống từ ấu trùng đến Megalopa 3 đạt khoảng 30%, sản lượng đạt khoảng 6 triệu con giống, kinh phí thực hiện 172,9 triệu đồng.

- Tỉnh Bạc Liêu (cũ) tiếp tục triển khai các mô hình sản xuất và trình diễn giống cây trồng, vật nuôi nhằm đánh giá khả năng thích nghi và hiệu quả kinh tế trong điều kiện sản xuất tại địa phương. Một số mô hình được thực hiện như sản xuất lúa giống chất lượng cao và mô hình nuôi thử nghiệm cá sặc rằn trong ruộng vườn, qua đó theo dõi sinh trưởng, năng suất và khả năng nhân rộng. Kết quả bước đầu cho thấy các mô hình phù hợp với điều kiện sản xuất, góp phần cung cấp nguồn giống chất lượng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.1 Khó khăn, vướng mắc

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, việc triển khai Nghị quyết vẫn còn một số hạn chế:

- Công tác nghiên cứu và chọn tạo giống tại địa phương còn hạn chế, chủ yếu dựa vào việc tiếp nhận giống từ các viện nghiên cứu và địa phương khác.

- Quy mô sản xuất của nhiều cơ sở sản xuất giống còn nhỏ lẻ, công nghệ sản xuất chưa đồng bộ.

- Nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực nghiên cứu và phát triển giống còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

3.2 Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực giống còn hạn chế; tỉnh chưa có cơ sở nghiên cứu giống quy mô lớn.

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực giống còn thiếu, đặc biệt là các chuyên gia về chọn tạo giống.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau khi hợp nhất tỉnh, trong quá trình triển khai thực hiện có thể phát sinh trường hợp các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hai tỉnh trước khi hợp nhất đang đồng thời có hiệu lực và điều chỉnh cùng một lĩnh vực. Điều này dẫn đến sự khác biệt về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ, gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Do đó, cần ban hành Nghị quyết mới để bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với tình hình thực tiễn sau khi hợp nhất tỉnh.

5. Những nội dung khác (nếu có): không

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ kết quả tổng kết thi hành Nghị quyết, việc xây dựng Nghị quyết mới thay thế là cần thiết nhằm điều chỉnh cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh trong giai đoạn tới.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển giống; tăng cường đầu tư cho nghiên cứu, chọn tạo giống và ứng dụng khoa học - công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất giống chất lượng cao. Đồng thời, tăng cường liên kết giữa địa phương với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nhằm từng bước chủ động nguồn giống phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Chi cục: TS, TTBVTV, KL, CNTY;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Các Phòng: KHTC; Pháp chế;
- Tổ Soạn thảo 222 (t/h);
- Lưu: VT, KHTC_(D).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Bình Thuận